

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân chia Cụm, Khối tổ chức ký kết giao ước thi đua,
thực hiện chấm điểm, xét và đề nghị khen thưởng hàng năm,**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ luật tổ chức HĐND & UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP, ngày 30/9/2005 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;
Theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về việc phân chia Cụm, Khối, tổ chức ký kết giao ước thi đua, thực hiện chấm điểm, xét và đề nghị khen thưởng của tỉnh hàng năm.

Quyết định này thay thế Quyết định số 35/2004/QĐ-UB ngày 14/6/2004 của UBND tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành kể từ ngày ký. /s/

Nơi nhận :

- Ban ĐKT trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ tư pháp;
- Thường trực tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT TQ Việt nam tỉnh;
- Các thành viên HĐĐKT tỉnh
- Như điều 3;
- Lưu VT, TĐ. 1306

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

QUY ĐỊNH

**Về việc phân chia Cụm, Khối tổ chức ký kết giao ước thi đua,
thực hiện chấm điểm, xét và đề nghị khen thưởng hàng năm
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1355/QĐ-UBND, ngày 20/6/2007)**

Để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, động viên, khen thưởng kịp thời, những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; UBND tỉnh ban hành qui định về việc phân chia cụm, khối, nội dung tổ chức ký kết giao ước thi đua, thực hiện chấm điểm, xét và đề nghị khen thưởng của tỉnh hàng năm cụ thể như sau.:

A. VỀ PHÂN CHIA CỤM, KHỐI:

I- CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ: Được chia làm 3 Cụm

Cụm 1: TP Buôn Ma Thuột, Krông Pắc, Krông Na, Krông Buk

Cụm 2: huyện: Cư M' Gar, Ea H' Leo, Ea Kar, Krông Năng

Cụm 3: huyện; M' DRắc, Buôn Đôn, Ea Súp, Lăk, Krông Bông

II- CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ: Được chia làm 9 khối

1- Khối 1 gồm các đơn vị :

- 1- Ban tổ chức Tỉnh uỷ
- 2- Uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ
- 3- Ban tuyên giáo Tỉnh uỷ
- 4- Văn phòng Tỉnh uỷ
- 5- Ban dân vận Tỉnh uỷ
- 6- Trường Chính Trị tỉnh
- 7- Báo ĐăkLăk
- 8- Đảng uỷ khối cơ quan Dân chính Đảng tỉnh
- 9- Đảng uỷ khối Doanh nghiệp

2- Khối 2 gồm các đơn vị :

- 1- Uỷ ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Đăk Lăk
- 2- Liên đoàn Lao động tỉnh
- 3- Tỉnh Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
- 4- Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh
- 5- Hội Nông dân tỉnh
- 6- Hội Cựu chiến binh tỉnh
- 7- Liên minh hợp tác xã
- 8- Hội Văn học nghệ thuật tỉnh
- 9- Hội Chữ thập đỏ tỉnh

3- Khối 3 gồm các đơn vị :

- 1- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
- 2- Công an Tỉnh
- 3- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
- 4- Thanh tra tỉnh
- 5- Sở Tư pháp
- 6- Toà án nhân dân tỉnh
- 7- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

4- Khối 4 gồm các đơn vị :

- 1- Văn phòng HĐND & Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
- 2- Văn Phòng UBND tỉnh
- 3- Sở Nội vụ
- 4- Ban Dân tộc
- 5- Ban Tôn giáo
- 6- Sở Tài chính
- 7- Ban thi đua - Khen thưởng
- 8- Cục thống kê
- 9- Sở Kế hoạch và Đầu tư

5- Khối 5 gồm các đơn vị :

- 1- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- 2- Sở Công nghiệp
- 3- Ban quản lý dự án khu công nghiệp
- 4- Sở Xây dựng
- 5- Sở Giao thông Vận tải
- 6- Sở Tài nguyên và Môi trường
- 7- Sở Bưu chính Viễn thông
- 8- Sở Thương mại và Du lịch

6- Khối 7 gồm các đơn vị :

- 1- Sở Lao động Thương binh Xã hội
- 2- Sở Văn hoá và Thông tin
- 3- Sở Y Tế
- 4- Sở Thể dục - Thể thao
- 5- Sở Giáo dục và Đào tạo
- 6- Đài phát thanh truyền hình
- 7- Ủy ban Dân số Gia đình - Trẻ em
- 8- Sở Khoa học và Công nghệ

7- Khối 6 gồm các đơn vị :

- 1- Bưu điện tỉnh
- 2- Điện lực Đắk Lắk
- 3- Cục thuế tỉnh
- 4- Kho bạc Nhà nước
- 5- Ngân hàng Nhà nước
- 6- Bảo hiểm xã hội tỉnh
- 7- Dự trữ Quốc gia khu vực Tây Nguyên
- 8- Hải quan Đắk Lắk

8- Khối 8 gồm các Ngân hàng:

- 1- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT
- 2- Ngân hàng Ngoại thương
- 3- Ngân hàng Công thương
- 4- Ngân hàng Đông Á
- 5- Ngân hàng Á Châu
- 6- Ngân hàng Đầu tư

9 - Khối các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh:

- 10 - **Khối kinh tế hợp tác xã**
- 11 - **Khối các trường Mầm non**
- 12 - **Khối các trường Tiểu học**
- 13- **Khối các trường Trung học cơ sở**
- 14- **Khối các trường Trung học phổ thông**
- 15- **Khối trung tâm giáo dục Thường xuyên**

B- NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ, THỰC HIỆN CHẤM ĐIỂM XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG :

I- ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT:

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý kinh tế có các tiêu chuẩn :

- 1- Về phát triển kinh tế nông nghiệp:
 - Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.
 - Công tác giao đất, giao rừng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng và phong trào trồng cây nhân dân.
 - Giá trị sản xuất nông nghiệp thực hiện so với kế hoạch.
- 2- Tình hình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:
 - Tình hình quản lý phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo quy hoạch trên địa bàn.
 - Đầu tư đổi mới công nghệ, hiện đại hoá dây chuyền sản xuất, phát triển ngành nghề mới, Nhà máy, khu công nghiệp mới...
 - Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thực hiện so với kế hoạch giao và so với năm trước.
- 3- Tình hình phát triển thương mại, dịch vụ :
 - Quản lý hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn.
 - Mở rộng mạng lưới chợ nông thôn, Trung tâm thương mại, dịch vụ
 - Giá trị ngành thương mại, dịch vụ thực hiện so với kế hoạch và năm trước
- 4- Quản lý đầu tư xây dựng:
 - Quy mô, tốc độ phát triển xây dựng, thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng.
 - Đầu tư từ ngân sách, huy động từ các thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển, cơ cấu đầu tư, hiệu quả đầu tư, so với kế hoạch và năm trước.
- 5- Thu, chi ngân sách:
 - Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn so với kế hoạch và so với năm trước

- Quản lý sử dụng ngân sách của địa phương, quản lý tài sản công.

Nội dung 2: Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội có các tiêu chuẩn.

1- Giáo dục, đào tạo bao gồm đầu tư phát triển cơ sở vật chất (trường, lớp, trang thiết bị dạy và học); số lượng và chất lượng trong giáo dục đào tạo, tiến độ phổ cập phổ thông cơ sở, phổ thông Trung học, xây dựng trường chuẩn Quốc gia; công tác xã hội hóa giáo dục, quản lý Nhà nước về giáo dục đào tạo.

2- Xây dựng và phát triển ngành Y tế bao gồm xây dựng cơ sở vật chất, hệ thống tổ chức; kết quả công tác khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân theo các chương trình y tế của tỉnh, quốc gia, nâng cao y đức của người thầy thuốc, công tác quản lý hành chính Nhà nước về vệ sinh thực phẩm, kinh doanh, hành nghề y dược tư nhân.

3- Công tác Dân số, Gia đình và Trẻ em bao gồm: Công tác tuyên truyền, thực hiện các mục tiêu, chương trình về Dân số, Gia đình và trẻ em

4- Xây dựng phát triển văn hóa thông tin: Xây dựng cơ sở vật chất, chất lượng hoạt động của ngành văn hoá thông tin ở cơ sở, xây dựng phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng, kết quả vận động xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư, Công tác quản lý hành chính Nhà nước trên lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật, Thông tin, quảng cáo.

5- Hoạt động thể dục thể thao, phong trào rèn luyện sức khỏe trong các tầng lớp nhân dân, vấn đề xã hội hóa đối với sự nghiệp Thể dục Thể thao.

6- Thực hiện các chính sách xã hội; đối với gia đình và người có công với nước, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn".

7- Về các lĩnh vực khác như giải quyết vấn đề lao động, việc làm; đất sản xuất, đất ở và nước sinh hoạt cho đồng bào các dân tộc, kết quả thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo, phong trào xây dựng nhà tình thương và các chương trình mục tiêu khác của tỉnh, của Chính phủ triển khai trên địa bàn.

8- Công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ.

-Thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ trong các lĩnh vực lao động, quản lý nhà nước, hoạt động xã hội, việc làm nhằm nâng cao địa vị kinh tế và cải thiện đời sống cho phụ nữ.

- Giáo dục và tạo điều kiện cho phụ nữ nâng cao trình độ mọi mặt nhất là chị em vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Cải thiện sức khỏe, đảm bảo quyền lợi và lợi ích chính đáng của phụ nữ, trẻ em gái trong gia đình và ngoài xã hội

- Nâng cao vai trò, vị trí, năng lực và hiệu quả hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện, xã, phường, thị trấn.

Nội dung 3: Công tác quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chấp hành các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước có các tiêu chuẩn :

1-Công tác quốc phòng :

- Xây dựng phòng thủ, diễn tập phòng thủ.

- Xây dựng lực lượng, huấn luyện lực lượng quân sự địa phương.

- Thực hiện chỉ tiêu giao quân nhập ngũ, thực hiện luật nghĩa vụ quân sự.

- Thực hiện chính sách hậu phương, quân đội.

2- Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Công tác xây dựng lực lượng Công an vững mạnh, trong sạch.
- Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và công tác quản lý địa bàn dân cư, không để bọn xấu lôi kéo gây mất trật tự an ninh, xảy ra bạo loạn, vượt biên trái phép ...

3- Thực hiện chương trình phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội :

- Thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm hình sự.

- Các hoạt động ngăn chặn, đẩy lùi, tấn công tội phạm và các tệ nạn xã hội nhất là tai nạn giao thông hoạt động buôn bán ma túy, mại dâm.

- Bảo đảm hành lang an toàn giao thông, hạn chế thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra.

- Công tác phòng chống cháy, nổ trên địa bàn

4- Tình hình hoạt động của các cơ quan Tư pháp, Thanh tra, Viện kiểm sát, Toà án nhân dân:

- Kết quả công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật trong nội bộ cơ quan đơn vị và trong nhân dân.

- Kết quả thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (có số liệu so sánh).

- Hoạt động của thi hành án.

- Hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân.

- Hoạt động của Toà án nhân dân.

Nội dung 4: Kết quả hoạt động quản lý quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội và phát triển nông thôn.

1- Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch bao gồm : Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch công trình giao thông, thuỷ lợi, quy hoạch các công trình công cộng khác, quy hoạch các ngành sản xuất, kinh doanh, quy hoạch khu dân cư.

2- Thực hiện công tác quản lý địa chính, nhà đất và tài nguyên.

3- Quản lý giao thông: quy mô, tốc độ đầu tư phát triển hệ thống giao thông nông thôn.

4- Công tác quản lý vệ sinh, môi trường: Giải quyết vấn đề vệ sinh, môi trường, nước sạch cho sinh hoạt trong dân cư, phong trào xanh, sạch, đẹp, chống gió, chống sỏi mòn đất...

Nội dung 5: Công tác xây dựng chính quyền và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo có các tiêu chuẩn sau:

1- Tình hình sắp xếp, tinh giảm biên chế, thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo và đào tạo lại cán bộ công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức, hệ thống chính trị ở cơ sở, nhất là công tác qui hoạch, đào tạo cán bộ là người dân tộc tại chỗ.

2- Công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện mô hình một cửa.

3- Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

4- Tình hình thực hiện thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của tỉnh.

5- Lập kế hoạch, chương trình công tác thường xuyên để triển khai đầy đủ, kịp thời những công tác trọng tâm của đơn vị, của tỉnh.

7- Thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh và tham dự họp đầy đủ, đúng thành phần theo giấy mời họp của UBND tỉnh.

Nội dung 6: Hoạt động của các tổ chức mặt trận, đoàn thể và công tác thi đua, khen thưởng:

1- Đánh giá các hoạt động phong trào quần chúng của tổ chức mặt trận và các Đoàn thể thành viên theo chức năng và nhiệm vụ chính trị được giao.

2- Xây dựng nội dung phát động các phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của UBND tỉnh, có sơ kết, tổng kết đánh giá, xét chọn, khen thưởng; phổ biến, nhân rộng gương điển hình tiên tiến kịp thời, tạo được khí thế thi đua trong cơ quan đơn vị.

II- ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ ĐOÀN THỂ THÀNH VIÊN, CÁC HỘI.

Nội dung 1: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch được giao hoặc kế hoạch do đơn vị xây dựng.

Nội dung 2: Công tác chỉ đạo hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra, giúp đỡ các huyện, thành phố và sự phối hợp với các sở, ngành, Hội, Đoàn thể liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

Nội dung 3: Công tác tham mưu cho Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh xây dựng các chương trình, đề án văn bản chỉ đạo của tỉnh thuộc nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị bảo đảm kịp thời, hiệu quả chính xác.

Nội dung 4: Công tác nghiên cứu khoa học, đúc kết thực tiễn, xây dựng các chuyên đề, dự án hoặc triển khai các chương trình, đề án, các giải pháp lớn của Trung ương, của tỉnh thuộc lĩnh vực sở, ban, ngành, đoàn thể phụ trách, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo.

Nội dung 5,6 giống như nội dung 5 và 6 của huyện, thành phố.

III/ ĐỐI VỚI KHỐI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TW ĐỨNG CHÂN TRÊN ĐỊA BÀN:

Nội dung 1: Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh.

Nội dung 2: Thực hiện tốt nghĩa vụ giao nộp ngân sách tại địa phương

Nội dung 3: Xây dựng hệ thống chính trị, chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Nội dung 4: Xây dựng cơ quan Văn hóa

Nội dung 5: Tham gia thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện, hoạt động kết nghĩa giúp đỡ địa phương trong phát triển kinh tế, xã hội.

Nội dung 6: Thực hiện tốt công tác Thi đua khen thưởng.

IV- KHỐI DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH VÀ KHỐI KINH TẾ HỢP TÁC XÃ:

Giao cho Liên minh hợp tác xã và doanh nghiệp ngoài quốc doanh xây dựng các tiêu chí thi đua cho các đơn vị, thành viên tổ chức ký kết giao ước thi đua.

V- CÁC KHỐI TRƯỜNG HỌC:

- Giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các tiêu chí, tổ chức ký kết giao ước thi đua cho các khối trường học, trung tâm giáo dục thường xuyên.

C- NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, CƠ CẤU ĐIỂM, THỰC HIỆN CHẤM ĐIỂM, CÁCH TÍNH ĐIỂM, XÉT VÀ XẾP LOẠI:

1- Nguyên tắc chung:

- Chấm điểm, xếp loại thi đua phải dựa vào kết quả, số liệu cụ thể và tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và được thực hiện một cách tự giác, trung thực.

- Chấm điểm, đánh giá, xét, xếp loại các đơn vị thi đua trong cụm, khối nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua; trao đổi, rút kinh nghiệm học tập lẫn nhau góp phần cùng hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, công khai, được đa số các đơn vị thi đua trong cụm, khối bình xét, suy tôn.

2- Cơ cấu điểm:

a- Điểm chuẩn:

- Một nội dung thi đua có nhiều tiêu chuẩn, mỗi tiêu chuẩn được chấm tối đa là 100 điểm (chưa tính điểm thưởng); Điểm của một nội dung là điểm bình quân các tiêu chuẩn trong nội dung đó nhân với hệ số.

b- Điểm cộng :

- Nội dung được xếp dẫn đầu cụm, khối thi đua được cộng thêm 10 điểm.
- Các chỉ tiêu kế hoạch do UBND tỉnh giao hoặc đơn vị xây dựng đã được phê duyệt nếu vượt 1% được cộng thêm 2 điểm cho tiêu chuẩn đó, nhưng điểm cộng thêm không quá 10 điểm cho một chỉ tiêu.

- Có một điển hình hoặc một mô hình mới được tổ chức học tập nhân rộng (được tặng Cờ thi đua, gương điển hình tiên tiến...) được cộng 10 điểm cho tiêu chuẩn 2 nội dung 6 (phải có báo cáo cụ thể về điển hình tiên tiến hoặc mô hình mới).

c- Điểm trừ :

- UBND Tỉnh phê bình hoặc nhắc nhở bằng văn bản về lĩnh vực thuộc tiêu chuẩn nào, thì tiêu chuẩn đó bị trừ 20 điểm /1 lần phê bình nhắc nhở.

- Thiếu một báo cáo thường xuyên theo quy định hoặc báo cáo đột xuất do UBND Tỉnh yêu cầu bị trừ 20 điểm ở tiêu chuẩn 5 nội dung 5.

- Không dự họp hoặc bỏ giữa chừng một cuộc họp do UBND tỉnh triệu tập mà không có lý do bị trừ 20 điểm ở tiêu chuẩn 7 nội dung 5

- Các đơn vị được UBND tỉnh giao chủ trì họp xử lý công việc, không chủ trì họp giải quyết công việc được giao, không báo lý do bị trừ 50 điểm đối với 1 vụ việc ở tiêu chuẩn 7 nội dung 5.

- Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo chậm, kéo dài để dẫn tới khiếu nại vượt cấp, gây điểm nóng thì bị trừ 50 điểm đối với một vụ việc (tiêu chuẩn 4 nội dung 3).

d- Hệ số tính điểm của các nội dung :

- Điểm của các nội dung 1,2,3,4 được nhân với hệ số 2;

- Điểm của các nội dung 5,6 không nhân hệ số.

e- Cách tính điểm :

- Các chỉ tiêu có số liệu tính được bằng tỷ lệ % thì mỗi 1 % đạt được, được tính 01 điểm.

- Các mặt công tác hoặc tiêu chuẩn không tính được bằng tỷ lệ % cụ thể; thì tùy theo mức độ hoàn thành xuất sắc, tốt, tiên tiến, khá, trung bình số điểm tương ứng được chấm là : 100 điểm, 90 điểm, 80 điểm, 70 điểm, 60 điểm.

3- Thực hiện chấm điểm:

- Các đơn vị căn cứ các nội dung theo qui định ở (Mục B) để tự chấm điểm theo từng tiêu chuẩn trong mỗi nội dung; điểm bình quân của các tiêu chuẩn, trong nội dung (đã tính điểm cộng, trừ) nhân với hệ số của nội dung là điểm của từng nội dung. Tổng cộng điểm của các nội dung là tổng số điểm của đơn vị tự chấm cho đơn vị mình.

- Các cụm, khối thi đua tổ chức kiểm tra, bình xét, xác định số điểm của mỗi đơn vị, xếp loại, suy tôn đề nghị khen thưởng các đơn vị trong cụm, khối thi đua. Ban thi đua khen thưởng tỉnh phối hợp tổ chức kiểm tra, xét, xếp loại, suy tôn danh hiệu thi đua của các cụm, khối; tổng hợp trình Hội đồng thi đua khen thưởng, UBND Tỉnh xét khen thưởng.

4- Xét và đề nghị khen thưởng:

Trong mỗi cụm, khối thi đua đơn vị được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ chính trị toàn diện xuất sắc có số điểm cao nhất được các đơn vị trong cụm, khối thi đua suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua. Các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không có điểm trừ được đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

D- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1- Hàng năm các cụm, khối tổ chức ký kết giao ước thi đua chọn, suy tôn hoặc luân phiên cử đơn vị làm trưởng, phó cụm, khối thi đua thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng cụ thể hoá về nội dung, phương pháp đánh giá, thực hiện chấm điểm thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua

- Tổ chức thảo luận, xây dựng qui chế hoạt động của cụm, khối

- Tổ chức kiểm tra, chấm điểm, đánh giá xếp loại, suy tôn đề nghị khen thưởng của đơn vị trong cụm, khối thi đua.

- Kinh phí phục vụ cho tổ chức ký kết giao ước thi đua cụm khối công tác kiểm tra tổng kết của tỉnh hàng năm do ngân sách của tỉnh chi (thông qua dự toán của Ban Thi đua Khen thưởng) phục vụ cho công tác thi đua khen thưởng, mức chi cụ thể như sau:

+ Cụm thi đua: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng),

+ Khối thi đua: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng),

Danh sách cụm, khối trưởng hàng năm do cụm, khối thi đua đề nghị, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

2- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột, thủ trưởng, các sở, ban, ngành, UBMT, các Đoàn thể và các Hội của tỉnh trực tiếp chỉ đạo đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị mình; góp phần đưa phong trào thi đua của tỉnh ngày càng phát triển, đem lại hiệu quả thiết thực nhằm thực hiện vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

3- Từ ngày 01 đến ngày 20 tháng 01 hàng năm, Chủ tịch UBND huyện, Thành phố Buôn Ma Thuột, Thủ trưởng các Sở, Ngành, UBMTTQ, Hội, Đoàn thể của tỉnh tổ chức báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch, công tác của đơn vị, địa phương mình; Trên cơ sở các nội dung tiêu chuẩn ký kết giao ước

thi đua tự chấm điểm thi đua cho địa phương, đơn vị, ngành mình gửi cho cụm, khối trường. Các cụm, khối thi đua tổ chức kiểm tra, chấm điểm và bình xét, xếp loại, suy tôn các đơn vị thi đua trong cụm, khối và tổng hợp, gửi báo cáo kèm theo bảng chấm điểm thi đua của cụm, khối thi đua về UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 2 hàng năm (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để làm cơ sở xét, đánh giá, xếp loại Thi đua - Khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết đánh giá công tác thi đua khen thưởng và công bố kết quả khen thưởng trong tháng 3 hàng năm.

4- Giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, UBMT Tổ quốc Việt nam và các đoàn thể có liên quan, kiểm tra, hướng dẫn các cụm, khối thi đua làm tốt công tác thi đua khen thưởng, chấm điểm, xếp loại thi đua và tổng hợp kết quả, trình Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh và UBND tỉnh xem xét, khen thưởng các đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong giao ước thi đua, tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua của tỉnh hàng năm và công bố kết quả khen thưởng đúng thời gian qui định.

5- Trên cơ sở quy định này, Chủ tịch UBND các huyện, Thành phố Buôn Ma Thuột, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung ký kết giao ước thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng cho các đơn vị trực thuộc ký kết giao ước thi đua và xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua của đơn vị, địa phương mình đảm bảo chính xác và kịp thời.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện có gì vướng mắc, yêu cầu báo cáo về Ủy ban Nhân dân tỉnh qua Ban Thi đua - Khen thưởng để kịp thời chỉ đạo./.